

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-PT

Ngày 10/5/2018

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Vũ Đông**

**Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Thư ký phiên tòa: **Ông Lưu Việt Thắng**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

**Ông Nguyễn Mạnh Thắng** - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2017/LHPT ngày 09 tháng 11 năm 2017.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2017/QĐ-PT ngày 13/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐ-PT ngày 03/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐ-PT ngày 26/4/2018, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Danh C - sinh năm 1972

HKTT và nơi cư trú: Số 125 ngõ 158, phường Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

\* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Mai T - sinh năm 1972

HKTT: Số 125 ngõ 158, phường Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tạm trú: Phòng 8, tầng 2, khu nhà 30 Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Hoàng Văn Tùng - Văn phòng Luật sư Trung Hòa, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là anh Nguyễn Danh C trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị Mai T đăng ký kết hôn ngày 14/5/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2007 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói

chung trong cuộc sống và công việc. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Trong quá trình hai vợ chồng mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2013, anh đã từng nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Sau đó anh đã rút đơn khởi kiện vì muốn hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, nhưng không có kết quả. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Mai T có 03 con chung là Nguyễn Danh Viễn - sinh ngày 30/6/1998; Nguyễn Mai Lan - sinh ngày 26/02/2000 và cháu Nguyễn Danh Huy - sinh ngày 19/5/2006. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Danh Huy, giao cháu Nguyễn Mai Lan cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu Nguyễn Danh Viễn đã trưởng thành nên ở với ai là tùy cháu quyết định.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn là chị Nguyễn Thị Mai T trình bày:***

Chị đồng ý với thời gian và điều kiện kết hôn như anh C trình bày. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng tại số 125, ngõ 158 phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. Đến năm 2000 thì vợ chồng chuyển về địa chỉ số 76, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Quá trình chung sống, hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Năm 2013, anh C có làm đơn ra Tòa xin ly hôn. Sau đó vợ chồng đoàn tụ. Song từ khi rút đơn về, anh C vẫn không thay đổi cách sống nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Năm 2015, anh C làm đơn xin ly hôn tại Tòa án. Chị không đồng ý ly hôn vì lý do xin ly hôn không chính đáng, anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị vẫn yêu thương chồng nên không đồng ý anh C xin ly hôn. Chị mong Tòa án hòa giải để vợ chồng chị được đoàn tụ để chăm lo cho con cái và vì sự nghiệp của hai vợ chồng. Trường hợp anh C vẫn cố tình yêu cầu ly hôn thì chị đề nghị Tòa án bác yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có 03 con chung là Nguyễn Danh Viễn - sinh ngày 30/6/1998; Nguyễn Mai Lan - sinh ngày 26/02/2000 và Nguyễn Danh Huy - sinh ngày 19/5/2006. Do chị không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Các con vẫn sống cùng bố mẹ như từ trước cho đến nay.

Về tài sản chung, nhà đất chung: Do chị không đồng ý ly hôn nên tài sản chung vợ chồng vẫn được giữ nguyên cho các con như trước đây.

***Tại bản án số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã xử và quyết định:***

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Danh C đối với chị Nguyễn Thị Mai T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Danh C và chị Nguyễn Thị Mai T có 03 con chung là Nguyễn Danh Viễn, sinh ngày 30/6/1998; Nguyễn Mai Lan, sinh ngày 26/02/2000 và cháu Nguyễn Danh Huy, sinh ngày 19/5/2006.

Giao cháu Nguyễn Mai Lan cho chị Nguyễn Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Danh Huy cho anh Nguyễn Danh C trực tiếp nuôi dưỡng kể từ

tháng 5/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của các đương sự.

Cháu Nguyễn Danh Viễn đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của các đương sự.

Về tài sản chung, nhà, đất và nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Do không đồng ý với bản án sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Mai T có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xử bác đơn ly hôn của anh Nguyễn Danh C với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị, trong khi chị vẫn có mặt tại nơi tạm trú hợp pháp, làm việc cùng cơ quan với Nguyên đơn, cơ quan có địa chỉ và số điện thoại rõ ràng. Bản thân anh C đã vi phạm luật hôn nhân gia đình, không nhắc đến tài sản chung nhằm trốn tránh trách nhiệm với vợ con và chiếm đoạt tài sản. Tòa án sơ thẩm giải quyết không công tâm, không minh bạch dẫn đến bản án oan sai cho chị.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, Bị đơn không rút đơn kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết mâu thuẫn, bất đồng trong quan hệ hôn nhân.

**Anh Châu trình bày:**

Trước đây anh và chị T lấy nhau như chị T trình bày là đúng. Tuy nhiên trong quá trình sống vợ chồng đã nảy sinh bất đồng quan điểm, lối sống, cách cư xử với nhau và với gia đình, để các con phải chứng kiến. Anh đã làm đơn ra Tòa từ năm 2013 rồi sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Bản thân anh nhận thấy mình vẫn có trách nhiệm với chị, với các con, cả hai lần chị T nằm viện, anh cũng là người vào chăm chị. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa anh chị quá lớn và không thể hóa giải. Anh Châu thừa nhận đã có người phụ nữ khác. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị cho anh được ly hôn với chị T. Trong trường hợp Tòa án xử không chấp nhận đơn ly hôn thì anh sẽ tiếp tục khởi kiện lại.

**Chị Thu trình bày:**

Chị kết hôn với anh C trên cơ sở tự nguyện và có tình hiểu. Giữa anh chị không có mâu thuẫn, anh C vẫn chăm sóc chị, vấn đề chỉ là vì anh C có quan hệ với người phụ nữ khác. Do tình cảm vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn. Chị tha thiết đề nghị được đoàn tụ để khắc phục mâu thuẫn gia đình, cải thiện cuộc sống vợ chồng trong thời gian trong một năm, nếu không cải thiện được thì chị xin chịu trách nhiệm. Lý do chị kháng cáo bản án sơ thẩm là vì Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vắng mặt chị, nên chị đã không thực hiện được các quyền của mình, trong khi chị vẫn có mặt tại địa chỉ tạm trú, có mặt tại cơ quan làm việc, cũng như anh C và chị đều cùng một cơ quan chủ quản nhưng Tòa án không thông báo cho chị biết việc xét xử.

**Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T trình bày:**

Về nội dung: Chị Thu đã thể hiện là vẫn còn nhiều tình cảm với anh C, tha thiết muốn hàn gắn vì anh C và vì các con. Mặc dù anh chị có thời gian mâu thuẫn dài nhưng chưa thực sự lên đến đỉnh điểm không thể hàn gắn được. Đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm. Đối với việc nuôi con chung, ở cấp sơ thẩm đã có lời khai của cháu Nguyễn Mai Lan và Nguyễn Danh Huy, tuy nhiên chị T không có mặt nên việc lấy ý kiến của con chưa đảm bảo khách quan. Anh Châu cũng trình bày là có ở với người phụ nữ khác nên không thể đảm bảo chăm lo trọn vẹn cho con.

Về trình tự thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm: Chị Thu không được nhận các văn bản tố tụng thông báo về phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Trong khi đó, Tòa án có thể yêu cầu anh C cung cấp địa chỉ nơi ở và nơi làm việc của chị T để chị T có mặt, đảm bảo quyền lợi của chị. Anh Châu thừa nhận là vẫn đi lại để đón con và thăm con, anh chị vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, làm việc chung cơ quan nên chắc chắn anh biết địa chỉ của chị T. Việc anh C nói rằng là không biết chị T ở đâu là không có cơ sở, lỗi thuộc về anh C nhiều hơn khi anh là người nộp đơn nhưng không cung cấp cho Tòa địa chỉ của chị Châu. Đối với việc mở phiên tòa, Tòa án đã tiến hành niêm yết chưa đủ ngày, chưa đảm bảo quyền lợi của chị T.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả lại hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại.

#### ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Các đương sự và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Tại bản tự khai và các lời khai sau này, chị T cho rằng giữa chị và anh C không có mâu thuẫn gì lớn, không đến mức phải ly hôn. Năm 2013, vợ chồng về đoàn tụ. Năm 2014, anh chị lại sống ly thân. Chị Thu không đồng ý ly hôn vì sự nghiệp của anh C và vì muốn giữ gìn gia đình cho các con. Tuy nhiên trên thực tế, chị và anh C không còn chung sống với nhau nữa, mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng chị không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn. Chị cho rằng anh C có quan hệ bất chính, nhưng chị không xuất trình được quyết định xử phạt hành chính nào đối với mối quan hệ này của anh. Do đó đề nghị hội đồng giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét kháng cáo của người kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bản thân chị T đã không thực hiện hết trách nhiệm thông báo cho Tòa án nơi cư trú mới sau khi chị có đơn xin tạm hoãn giải quyết vụ án để đi chữa bệnh. Việc chị thông báo địa chỉ sai dẫn

đến việc Tòa án đi xác minh điều tra không có địa chỉ như chị trình bày là lỗi một phần của chị. Mặt khác, anh C cũng có lỗi một phần khi không cung cấp địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc thực tế của chị T cho Tòa án biết.

Về tình cảm: Tuy mâu thuẫn vợ chồng anh chị trên thực tế là có, nhưng tại phiên tòa chị T đã thể hiện rằng chị vẫn còn tình cảm với anh C, bày tỏ nguyện vọng tha thiết xin đoàn tụ để hàn gắn, nên Tòa án cũng tạo điều kiện cho hai bên đương sự có thời gian cải thiện quan hệ vợ chồng. Do đó có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của chị T, sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị Mai T. Sửa bản án sơ thẩm số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và xử: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Danh C.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai T không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai T số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 5503 ngày 06/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhân:**

- VKSND Hà Nội;
- TAND quận Bắc Từ Liêm, HN;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Phan Quyết Thắng***